

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Bệnh viện 199 thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với các nội dung như sau:

#### 1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

Tên đơn vị: BỆNH VIỆN 199 – BỘ CÔNG AN

Địa chỉ: Số 216 Nguyễn Công Trứ, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng

#### Thông tin về tài sản đấu giá:

TT	Tên tài sản	Năm sử dụng	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do thanh lý
1	Mua 01 máy DHKK 12.000BTU (Nội I)	2012	1	11.030.800	0	Hư hỏng không sử dụng được. Hết niên hạn sử dụng
2	Máy photo DC 2060	2014	1	71.560.000	0	
3	Máy photo V3065 CP	2017	1	69.850.000	0	
4	Máy tính xách tay (Đ/c Chủng)	2012	1	18.750.000	0	
5	Máy điều hòa	2007	2	14.493.000	0	
6	Tủ lạnh Sanyo 140l	2004	1	4.500.000	0	
7	DA b/giao tủ lạnh Sanyo 140l	2004	2	9.500.000	0	
8	Tủ lạnh Sanaky 255A1	2014	1	4.675.000	0	

9	Máy DHKK SRK 90CC-1, 2 cục	2004	5	41.475.000	0	
10	Máy tính xách tay Vaio	2013	1	20.950.000	0	
11	Mua TV Toshiba LCD 24PB2V(CĐHA)	2012	1	4.190.000	0	
12	Máy vi tính	2008	1	10.150.000	0	
13	Máy vi tính	2009	1	8.500.000	0	
14	Máy hút ẩm	2007	1	2.649.000	0	
15	Máy in màu Epson LQ300	2010	1	5.000.000	0	
16	Tivi LG 21inch	2005	1	4.900.000	0	
17	ĐA bàn giao tủ lạnh Sanyo 140l	2004	1	4.500.000	0	
18	Tivi PA21inch	2005	1	2.600.000	0	
19	Tivi Samsung 32inch	2014	1	5.630.000	0	
20	Máy in màu HP GT5820	2017	1	6.480.000	0	
21	Máy tính bàn	2015	2	19.640.000	0	
22	Tivi Samsung 43inch	2012	1	9.400.000	0	
23	ĐA bàn giao máy hút ẩm ĐL	2005	1	9.400.000	0	
24	Máy hủy tài liệu	2017	1	3.900.000	0	
25	Máy in Canon 3300	2013	1	5.350.000	0	
26	Tivi Panasonic 21inch	2005	1	3.250.000	0	
27	Máy hút ẩm Đài Loan	2005	1	9.400.000	0	
28	Máy hút ẩm	2008	1	9.400.000	0	
29	Máy bơm nước Trung Quốc	2004	1	650.000	0	
30	Bình nước nóng lạnh	2005	1	2.230.000	0	
31	Bình nước nóng lạnh Ariton	2005	1	2.065.000	0	
32	Máy vi tính	2009	1	8.770.000	0	
33	Bình lọc nước Avon 24l	2002	1	420.000	0	
34	Máy đóng chứng từ	2006	1	1.550.000	0	
35	Đa b/giao máy chiếu Overhead Dahle 2000T3	2006	1	7.800.000	0	
36	Đầu Karaoke	2010	1	3.500.000	0	
37	Máy hủy tài liệu	2010	1	6.319.000	0	
38	Máy hủy tài liệu (Đ/c Hạnh)	2011	1	8.550.000	0	
39	Máy hủy giấy LBA P13CD	2013	1	8.920.000	0	
40	Máy fax KXFL612	2013	1	6.760.000	0	
41	Máy điện tiêm 3 cần + Xe đẩy Nihon Kohden- ECG9620L	2007	1	28.893.000	0	
42	Máy hút dịch áp lực thấp + xe đẩy - MSP210	2004	2	52.900.000	0	

*Hư hỏng  
không sử  
dụng  
được.  
Hết niên  
hạn sử  
dụng*

43	Mmayskhis dung siêu âm - NE-U17	2004	1	20.000.000	0		
44	Bơm tiêm điện TOP 5300	2004	1	12.500.000	0		
45	Máy hút dịch áp lực thấp + xe đẩy - MSP210	2004	1	24.000.000	0		
46	Máy khí dung âm - NE - U17	2004	1	20.000.000	0		
47	Máy điện tiêm 3 cân + Xe đẩy Nihon Kohden- ECG9620L	2003	1	28.893.000	0		
48	Máy hút dịch áp lực thấp + xe đẩy - MSP210	2004	1	24.000.000	0		
49	Máy hút dịch áp lực thấp + xe đẩy - MSP211	2004	1	24.000.000	0		
50	Kìm cắt vít, đinh đường kính 6mm-CH Séc	2005	1	24.320.000	0		
51	Pin khoan xương điện desoutter SB-704	2018	2	44.940.000	0		
52	Máy dao điện USE-30 (Số seri:1522799)	2001	1		0		
53	Bộ dụng cụ đại phẫu (118 chi tiết)	2003	1	28.834.952	0		
54	Bộ dụng cụ mở khí quản + hộp đựng	2003	1	17.871.612	0		
55	Bộ dụng cụ mở khí quản + hộp đựng	2004	1	17.000.000	0		
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	2003	1	96.225.980	0		
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	2003	1	94.730.536	0		
58	Bộ dụng cụ tiểu phẫu 24 chi tiết	2003	2	67.320.000	0		
59	Máy đo thính lực AS5AOM	2007	1	49.000.000	0		
60	2 optic trong bộ dụng cụ	2003	2		0		
61	Máy hút dịch áp lực thấp + xe đẩy - MSP210	2003	1	26.450.000	0		<i>Hư hỏng không sử dụng được. Hết niên hạn sử dụng</i>
62	Máy cất nước 2 lần A4000D	2004	1	45.000.000	0		
63	Máy đo PH để bàn -Inolab PH720	2004	1	20.000.000	0		
64	Máy đo tốc độ máu lắng (HUMASED)SN001009	2008	1	35.500.000	0		

65	Nồi hấp tiệt trùng 75l - LSB75	2004	1	20.000.000	0
66	Máy khuấy từ gia nhiệt 20L - RCT basic	2004	1	30.000.000	0
67	Máy ly tâm huyết học A13	2003	1	88.101.000	0
68	Máy ly tâm sinh hóa A14	2003	1	38.753.000	0
69	Tủ sấy điện	2012	1	39.880.000	0
70	Tủ lạnh bảo quản hóa chất và bệnh phẩm EVERMED	2002	1	59.984.925	0
71	Máy rửa phim X-quang CP-346 Nishimoto	2006	1	89.000.000	0
72	Máy in phim khô DRYSTAR AXYS	2013	1		0
73	Ghế luyện tập 3446261	2003	1	18.000.000	0
74	Giường điều trị chạy điện 2 khúc 222E	2003	1	70.000.000	0
75	Thiết bị điện trị liệu số thấp Model Stim-2777	2012	1	68.000.000	0
76	Bình nước nóng lạnh	2008	1	2.230.000	0
77	Ổ cứng di động HDD	2007	1	3.300.000	0
78	Hệ thống máy lấy số tự động	2007	1	99.980.000	0
79	Bình nước nóng lạnh Ariton	2005	3	12.150.000	0
80	Bình nước nóng lạnh	2005	1	2.255.000	0

TT	Tên tài sản	Năm sử dụng	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do thanh lý
1	Máy vi tính	2012	1	11.030.800	0	<i>Hư hỏng không sử dụng được. Hết niên hạn sử dụng</i>
2	Máy vi tính	2014	1	71.560.000	0	
3	Máy vi tính	2017	1	69.850.000	0	
4	Mua 01 máy in Canon 3300	2012	1	18.750.000	0	
5	Mua 01 UPS Santak C1KVA(TCKT)	2007	2	14.493.000	0	
6	Mua 04 bộ lưu điện 1000VA (TCKT)	2004	1	4.500.000	0	
7	DA b/giao ổn áp Lioa 7,5KVA	2004	2	9.500.000	0	
8	Máy hút âm Panasonic phòng máy CK mắt	2014	1	4.675.000	0	

9	DA bàn giao máy hút âm ĐL	2004	5	41.475.000	0		
10	Cây phơi quần áo Inox	2013	1	20.950.000	0		
11	Quạt đảo Senko	2012	1	4.190.000	0		
12	Quạt đảo Stator	2008	1	10.150.000	0		
13	Tủ lạnh Dewoo	2009	1	8.500.000	0		
14	Cây treo quần áo Inox	2007	1	2.649.000	0		
15	Máy in HP 1005	2010	1	5.000.000	0		
16	Máy in màu Canon LBP621Cw	2005	1	4.900.000	0		
17	DA b/giao tủ lạnh Sanyo 140 lít	2004	1	4.500.000	0		
18	DA bàn giao xe chở đồ vải	2005	1	2.600.000	0		
19	Bình nước nóng lạnh	2014	1	5.630.000	0		
20	Máy in Epson T60	2017	1	6.480.000	0		
21	Máy in phun hiệu Epson L1210	2015	2	19.640.000	0		
22	Máy ĐH không khí SRK 90CC-1, 2 cục	2012	1	9.400.000	0		
23	Xe đẩy thức ăn (Nội I)	2005	1	9.400.000	0		
24	Tivi Sharp + giá treo LCD 37inch	2017	1	3.900.000	0		
25	Máy điều hòa 18.000 BTU/h	2013	1	5.350.000	0		
26	Máy điều hòa 12.000 BTU/h	2005	1	3.250.000	0		
27	Mua 01 máy in Canon 6200D (TCKT)	2005	1	9.400.000	0		
28	Màn hình LCD laptop LP 141	2008	1	9.400.000	0		<i>Hư hỏng không sử dụng được. Hết niên hạn sử dụng</i>
29	Máy in Canon 3300	2004	1	650.000	0		
30	Bình nóng lạnh (nhà D)	2005	1	2.230.000	0		
31	DA bàn giao tủ lạnh Sanyo	2005	1	2.065.000	0		
32	Điều hòa nhiệt độ	2009	1	8.770.000	0		
33	Máy bơm nước ý	2002	1	420.000	0		
34	Máy ĐH không khí SRK 90CC-1, 2 cục	2006	1	1.550.000	0		
35	Máy điều hòa cho bếp	2006	1	7.800.000	0		
36	Máy fax Panasonic 612	2010	1	3.500.000	0		
37	Máy Scan HP 2410	2010	1	6.319.000	0		

38	Mua 01 máy tính Intel G630 (TCKT)	2011	1	8.550.000	0
39	Mua 02 máy tính Intel G860(HCQT)	2013	1	8.920.000	0
40	Mua 03 bộ máy vi tính Pentium 6860 (HCQT)	2013	1	6.760.000	0
41	Mua 03 bộ máy vi tính Pentium 6860 (HCQT)	2007	1	28.893.000	0
42	Mua 03 bộ máy vi tính Pentium 6860 (HCQT)	2004	2	52.900.000	0
43	ĐA bàn giao tủ lạnh Sanyo 140 lít	2004	1	20.000.000	0
44	Máy nước nóng Ariston 15 lít	2004	1	12.500.000	0
45	Tivi Sony 32inch (BGĐ)	2004	1	24.000.000	0
46	Bộ máy vi tính - C1	2004	1	20.000.000	0
47	Bình nóng lạnh 20l (705)	2003	1	28.893.000	0
48	Giường hồi sức cấp cứu 25500 P430	2006	1	47.894.700	0
49	Máy xông khí dung siêu âm Comfort2000KU-400/Shin-ei	2013	1	24.333.333	0
50	Máy khí dung siêu âm - NE-U17	2004	1	20.000.000	0
51	Máy ly tâm máu EBA 20	2006	1	40.000.000	0
52	Máy ly tâm 24 lỗ Haematokrit 210/ Hettich - Đức	2010	1	29.900.000	0
53	Nồi hấp 53 lít kiểu đứng SS-325 TOMY	2004	1	74.500.000	0
54	Máy kích thích điện - SJ - 107	2004	1	60.000.000	0
55	Máy điện rung Massage Modell: VR7N	2014	2	52.500.000	0

TT	Tên tài sản	Năm sử dụng	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do thanh lý
1	01 Bộ máy vi tính (Tổng	2014	1	13.500.000	0	

	đài)					
2	Máy in Canon 3300	2011	1	4.950.000	0	
3	Máy in HP 2035	2015	1	5.950.000	0	
4	Máy in Lazer HP 2055	2011	1	9.700.000	0	
5	Máy vi tính	2008	1	8.771.500	0	
6	Máy in Lazer HP 5200	2016	1	56.600.000	0	
7	Máy in Canon LBP 162dw	2013	2	9.966.000	0	
8	Máy in LBP 6230dn	2013	1	3.950.000	0	
9	UPS Eaton 1KVA	2011	1	1.970.000	0	
10	Máy vi tính kèm màn hình (phòng hội thảo)	2011	1	39.050.000	0	
11	Modm Speedcom CD 56 UL	2011	1	961.667	0	
12	Màn chiếu điện DALITE (phòng hội thảo)	2011	1	4.191.000	0	
13	02 CPU Intel 2 E8400	2013	2	15.140.000	0	
14	CPU Intel G2030	2015	1	7.200.000	0	
15	Dàn âm ly phòng VP	2011	1	10.300.000	0	
16	Máy điều hoà	2014	1	11.811.800	0	
17	Máy điều hoà 24000BTU	2013	1	23.285.350	0	
18	Máy đọc mã vạch Symbol	2015	2	4.884.000	0	
19	Máy fax Panasonic	2016	1	7.280.000	0	
20	Máy hút bụi National	2004	1	1.800.000	0	
21	DA b/giao bàn gấp Inox = Inox	2004	1	800.000	0	
22	Máy vi tính	2011	1	9.400.000	0	
23	Máy nước uống nóng lạnh	2008	1	2.750.000	0	
24	Mua 09 dây ghế đệm nhựa	2012	9	1.410.000	0	
25	Tivi Led Samsung UA40J5250DKXXV	2013	1	7.200.000	0	
26	Xe đẩy đồ vải	2013	1	5.000.000	0	
27	Máy hút ẩm FujiE HM-918EC	2013	1	8.448.000	0	
28	Tủ lạnh Sanyo 140 lít	2004	1	4.500.000	0	
29	Máy vi tính (bếp ăn)	2010	1	9.200.000	0	
30	Bộ máy tính bàn Intel E8400	2014	1	9.350.000	0	
31	Máy tính Intel E8400	2014	1	9.350.000	0	
32	Tài trợ 13 Tivi LG 32LM	2020	3	21.979.320	0	
33	Máy điều hoà 18BTU	2016	5	109.688.614	0	
34	Máy cắt cỏ Yamamoto IM411	2015	1	7.300.000	0	

Hư hỏng  
không sử  
dụng được.  
Hết niên  
hạn sử  
dụng



35	Máy ĐH kk SRK 56A, 2 cục	2004	3	50.025.000	0	
36	Máy huỷ tài liệu	2003	1	4.968.500	0	
37	Máy lọc nước lạnh khu hành chính	2016	1	18.177.500	0	
38	Tivi Sharp + giá treo LCD 37inch	2016	3	14.400.000	0	
39	Máy nước nóng Ariston 15 lít	2006	1	1.573.000	0	
40	Máy tính xách tay Sony (BGĐ)	2014	1	16.600.000	0	
41	Máy in Canon 3300	2015	1	5.040.000	0	
42	DA b/giao ổn áp Lioa 7,5KVA	2004	1	3.370.000	0	
43	DA b/giao ổn áp Lioa 2 KVA(1 pha)	2005	2	2.600.000	0	
44	Quạt đứng công nghiệp	2013	1	390.000	0	
45	Quạt cây Asia A16008	2013	3	1.830.000	0	
46	Quạt công nghiệp đứng Lifan	2021	1	1.980.000	0	
47	Quạt đứng Senko	2021	2	990.000	0	
48	Quạt hút gió	2013	1	320.000	0	
49	Quạt trần	2013	1	850.000	0	
50	Quạt điện đứng liên doanh	2013	1	315.000	0	
51	Quạt gắn tường điện cơ	2013	3	1.110.000	0	
52	Quạt đứng cánh cam	2013	2	550.000	0	
53	Nồi cơm điện Sharp 8 lít	2013	2	3.135.000	0	
54	Nồi cơm điện Sharp 10 lít	2013	1	3.795.000	0	
55	Nồi cơm điện 3,8 lít	2013	1	815.000	0	
56	Bếp gas công nghiệp wonderful A	2013	3	902.000	0	
57	Lưu điện	2013	4	11.370.000	0	
58	Bình tắm nóng lạnh (nhà D)	2016	5	7.978.011	0	
59	Quạt điện đứng liên doanh	2013	7	2.194.169	0	
60	Quạt đứng Asia	2013	1	420.000	0	
61	Quạt gắn tường điện cơ	2013	1	349.000	0	
62	Lưu điện Santk 1000	2012	1	2.760.000	0	
63	Lắp 02 DHKK 12.000BU	2013	2	23.179.200	0	
64	Máy in Canon 3300	2015	1	5.040.000	0	
65	Mua TV Tosiba LCD 24PB2V (CĐHA)	2012	1	4.190.000	0	
66	Máy huỷ giấy Boser	2017	1	3.900.000	0	
67	Tủ lạnh Sanaky 255A1	2014	1	4.675.000	0	

Hư hỏng không sử dụng được. Hết niên hạn sử dụng

68	Máy tính xách tay VAIO	2013	1	20.950.000	0
69	Máy hủy giấy LBA P13CD	2014	1	8.920.000	0
70	Máy fax KXFL 612	2013	1	6.760.000	0
71	Máy photo DC2060	2014	1	71.560.000	0
72	Xe lăn Lucass	2015	1	1.600.000	0
73	Máy khí dung siêu âm NE-U-17	2006	1	20.000.000	0
74	Xe lăn. MD: ALK809	2016	1	1.600.000	0
75	Đèn Clar khám TMH - Re Clar 55	2004	1	7.700.000	0
76	Máy đo đường huyết. MD: Easy Glucose	2016	1	1.260.000	0
77	Máy đo nhiệt độ	2021	1	1.399.500	0
78	Xe lăn Lucass X9	2015	2	1.600.000	0
79	Đèn đọc phim (125x50x12)	2008	1	1.260.000	0
80	Đèn đọc phim X - Quang 2 cửa - FS34-2	2004	1	1.550.000	0
81	Đèn clar khám tai mũi họng (ri-focus LED, Code6091)	2017	3	9.345.000	0
82	Ống soi tai mũi họng ShendaJ2900C(0độ,2.7mm, 110mm)	2022	1	8.925.000	0
83	Xe tiêm 3 tầng có xô INOX	2017	1	3.800.000	0
84	Xe tiêm phát thuốc 2 tầng (có xô Inox)	2012	1	2.000.000	0
85	Kèm nhổ răng số MD4. MS PA 160/04	2016	1	2.365.150	0
86	Kéo Westcott thẳng 11,5Cm AC797/01	2012	1	2.690.000	0
87	Kẹp giác mạc. MS4-0501T	2015	1	9.009.000	0
88	Luỡi cựa cắt bột(máy cưa điện) HSX: Hebu- Đức	2014	1	2.850.000	0
89	Cân bệnh nhân có thước đo	2018	1	1.800.000	0
90	Đèn đọc phim X - Quang 2 cửa - FS34-2	2004	1	1.550.000	0
91	Cân bệnh nhân có thước đo	2018	1	1.800.000	0
92	Xe lăn Lucass X9	2020	2	1.550.000	0
93	Đèn clar khám tai mũi họng (ri-focus LED, Code6091)	2017	2	18.690.000	0
94	LPT- Cáp lưỡng cực và kẹp lưỡng cực Pipolar	2018	1	10.000.000	0
95	LPT- Đầu nối nội soi đa năng ( 05 chi tiết)	2018	1	7.000.000	0

96	Tay dao cắt đốt 2 nút bấm hập T/T được 150 lần	2013	2	5.500.000	0	
97	Dao bào da Humby 32cm +5 lưỡi dao AD 495/32	2014	1	41.000.000	0	
98	Kềm cắt chỉ thép 22cm KA273/22	2014	1	9.273.000	0	
99	Mũi dùi Kuntscher KA4913/26	2004	1	3.080.000	0	
100	Mũi khoan nội tủy mềm số 8,5 MS 129793690	2004	1	2.987.000	0	
101	Mũi khoan xoáy 7 cỡ (4,5;5;6;7;8;9;10m m) KA102/4.5...	2004	1	7.690.000	0	
102	Dây nối tâm lác điện MAJ-814( Dao đốt hệ thống nội soi)	2014	1	18.276.000	0	
103	Đinh nội tủy xương đùi 8,9,10 KA5008/36;KA5009/36;	2004	16	87.136.000	0	
104	Tủ sấy điện - TBN	2013	1	39.880.000	0	
105	01 tủ lạnh bảo quản h.chất EVERMED-ý	2013	1	59.984.925	0	
106	Bàn tit dụng cụ phẫu thuật 75x45cm	2014	1	3.000.000	0	Hư hỏng không sử dụng được. Hết niên hạn sử dụng
107	DA b/giao Bình phòng chì	2005	1	60.000.000	0	

TT	Tên tài sản	Năm sử dụng	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
1	Hệ thống xử lý chất thải rắn (gồm máy cắt, máy bơm, bình inox, hệ thống xử lý)	2010	1	202.305.082	10.782.865

TT	Tên tài sản	Năm sử dụng	Cấp công trình	Diện tích sàn	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
1	Thiết bị trong Nhà làm việc số 1	2001	III	1.164		0
2	Thiết bị trong Nhà làm việc số 2	2006	IV	346	750.548.000	0
3	Thiết bị trong Nhà làm việc số 4	2019	III	936	4.672.365.000	2.989.846.362

**Giá khởi điểm: 110.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng chẵn)**

## **2. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức đấu giá:**

Tổ chức đấu giá phải đảm bảo các tiêu chí được quy định tại Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

1. Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

2. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

3. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

4. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

5. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

### **Tiêu chí lựa chọn cụ thể:**

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>
<b>I</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>19,0</b>
1.	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10,0</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>5,0</b>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0

2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền</i>	15,0

	<b>kê (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kê</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kê (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kê có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</b> Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm	3,0

	tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	<b><i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</i></b>  Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	<b><i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i></b>  Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0

7.	<p><i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	<p><i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	<p><i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0

9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	<b>8,0</b>
1	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tại thành phố Đà Nẵng	2,0
2.	Tổ chức hành nghề đấu giá đã từng ký kết hợp đồng và đấu giá thành công tài sản của Bệnh viện 199	3,0
3.	Có thành tích tốt trong hoạt động đấu giá tài sản đã được cơ quan có thẩm quyền tặng bằng khen	3,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>

### 3. Hồ sơ gồm có:

- Hồ sơ pháp lý của tổ chức đấu giá;
- Bản mô tả năng lực kinh nghiệm;
- Phương án đấu giá tài sản;
- Các tài liệu khác theo bảng tiêu chí đánh giá kèm theo.

(Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình).

### 4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Thời gian nhận hồ sơ: Từ 9 giờ 00 ngày 19/06/2026 đến 16 giờ 00 ngày 25/06/2026 (trong giờ hành chính).

Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng 1027 – Tầng 10 – Bệnh viện 199. Địa chỉ: 216 Nguyễn Công Trứ - Phường An Hải – Thành phố Đà Nẵng.

### Thông báo kết quả:

Bệnh viện 199 sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức tư vấn đấu giá được lựa chọn. Những tổ chức đấu giá không nhận được thông báo được hiểu là không được lựa chọn. Bệnh viện 199 không hoàn lại hồ sơ với những tổ chức đấu giá không được lựa chọn./.

#### Nơi nhận:

- Công TTĐTQG về đấu giá tài sản  
(Website: <https://dgts.moj.gov.vn/login>);
- Trang điện tử của Bệnh viện 199;
- Lưu: VT,HCQT (Ly – 3b).



Thiếu tướng Hoàng Thanh Tuyên